

Chủ đề 5: ĐA DẠNG SINH HỌC Ở THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Mục tiêu bài học:

- Hiểu được khái niệm về đa dạng sinh học và bảo tồn đa dạng sinh học; nêu được hiện trạng đa dạng sinh học ở thành phố Đà Nẵng;
- Nêu được giá trị đa dạng sinh học và các giải pháp bảo tồn đa dạng sinh học ở thành phố Đà Nẵng.



Thành phố Đà Nẵng là nơi giao thoa của các tiểu vùng khí hậu, có đặc thù đa dạng về địa hình nên mức độ đa dạng sinh học ở đây rất cao; Đà Nẵng được xem là một trong những thành phố hiếm có về đa dạng sinh học, hội tụ đa dạng sinh thái rừng – biển – sông. Đa dạng sinh học ở thành phố Đà Nẵng có ý nghĩa rất lớn đối với sự phát triển của các ngành như: nông, ngư nghiệp, dược liệu, du lịch. Bên cạnh đó, đa dạng sinh học ở thành phố Đà Nẵng còn có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc giúp duy trì cân bằng hệ sinh thái, phòng tránh những tác động bất lợi của thiên nhiên do ảnh hưởng của sự biến đổi khí hậu toàn cầu. Để thúc đẩy phát triển bền vững thành phố trong tương lai, Đà Nẵng đã có những định hướng kịp thời nhằm kiểm soát, hạn chế tốc độ suy giảm đa dạng sinh học.



Hình 5.1. Đa dạng sinh học ở thành phố Đà Nẵng

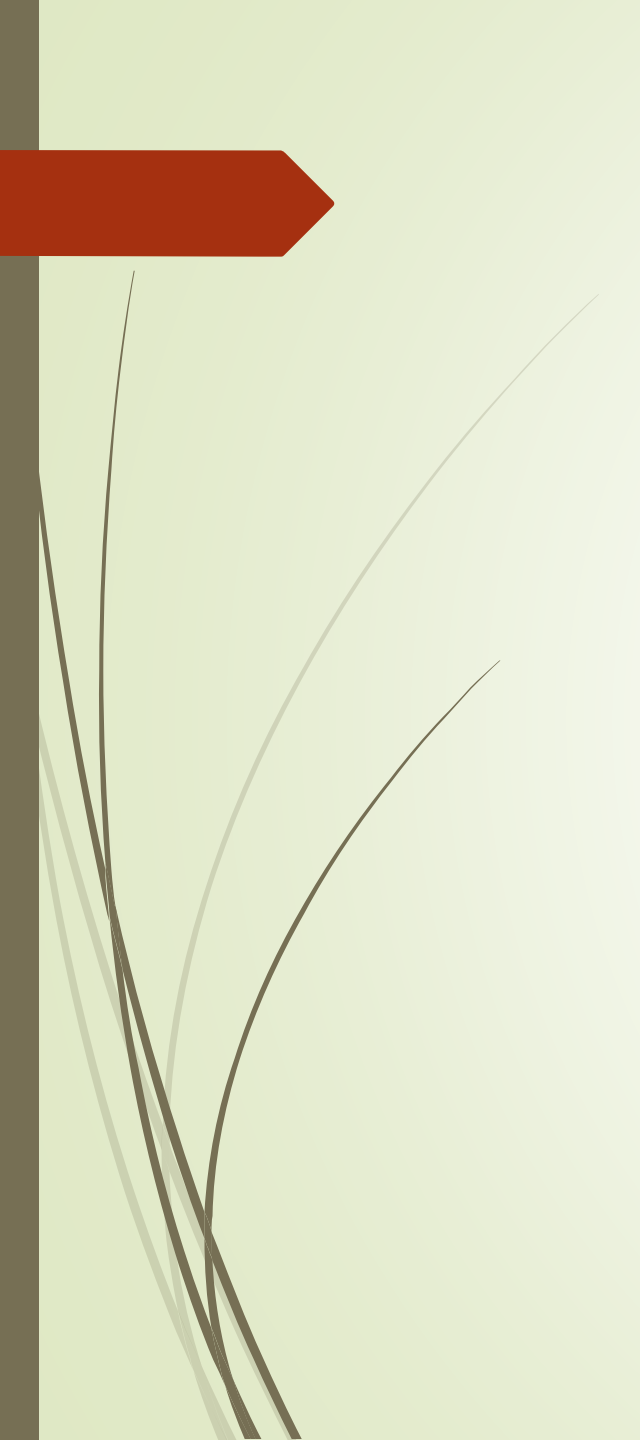
Năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đã phê duyệt Đề án "Bảo tồn đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" nhằm bảo tồn các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng, đặc thù gồm các loài đặc hữu, các nguồn gen quý hiếm, khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên sinh vật theo hướng bền vững phục vụ phát triển kinh tế – xã hội, bảo vệ môi trường.



Hình 5.2. Voọc chà vá chân nâu ở bán đảo Sơn Trà



Hình 5.3. Nhóm tình nguyện Sasa



1. Khái niệm về đa dạng sinh học và các nguyên tắc bảo tồn, phát triển bền vững đa dạng sinh học

a) Khái niệm về "đa dạng sinh học"

"Đa dạng sinh học là sự phong phú về gen, loài sinh vật và hệ sinh thái trong tự nhiên" (theo Luật Đa dạng sinh học, năm 2018 của Việt Nam).

b) Nguyên tắc bảo tồn đa dạng sinh học

Bảo tồn là việc bảo vệ sự phong phú của các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng, đặc thù hoặc đại diện; bảo vệ môi trường sống tự nhiên thường xuyên hoặc theo mùa của loài hoang dã, cảnh quan môi trường, nét đẹp độc đáo của tự nhiên; nuôi, trồng, chăm sóc loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; lưu giữ và bảo quản lâu dài các mẫu vật di truyền.



- Kết hợp hài hoà giữa bảo tồn với khai thác, sử dụng hợp lí đa dạng sinh học; giữa bảo tồn, khai thác, sử dụng hợp lí đa dạng sinh học với việc xóa đói, giảm nghèo

- Bảo tồn đa dạng sinh học là trách nhiệm của Nhà nước và mọi tổ chức, cá nhân

- Bảo tồn tại chỗ là chính, kết hợp bảo tồn tại chỗ với bảo tồn chuyển chỗ

- Tổ chức, cá nhân hưởng lợi từ việc khai thác, sử dụng đa dạng sinh học phải chia sẻ lợi ích với các bên có liên quan bảo đảm hài hoà giữa lợi ích của Nhà nước với lợi ích của tổ chức, cá nhân

- Bảo đảm quản lí rủi ro do sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền của sinh vật biến đổi gen gây ra đối với đa dạng sinh học

1. Hiện trạng đa dạng sinh học rừng của thành phố Đà Nẵng

Tổng diện tích đất có rừng của thành phố Đà Nẵng tính đến năm 2020 gồm 66 337,24 ha, trong đó chủ yếu là rừng tự nhiên với 43 191,84 ha (gồm rừng gỗ giàu, rừng gỗ nghèo, rừng gỗ trung bình, rừng gỗ nghèo kiệt và rừng gỗ non phục hồi);

rừng trồng chiếm 20 083,27 ha.

Tổng diện tích đất chưa có rừng quy hoạch phát triển rừng là

3 062,13 ha.



Hình 5.4. Cây đa cổ thụ ở bán đảo Sơn Trà

Trong giai đoạn 2016 – 2020, diện tích rừng được duy trì quản lí, bảo vệ và phát triển đạt kết quả cao. Rừng tự nhiên không bị chặt phá, không bị khai thác trái phép, được khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên phát triển tốt. Rừng trồng kinh tế được các chủ rừng khai thác, chăm sóc phát triển tốt góp phần ổn định và tăng tỉ lệ che phủ rừng thành phố từ 43,6% (năm 2016) lên 47,20% (năm 2020).

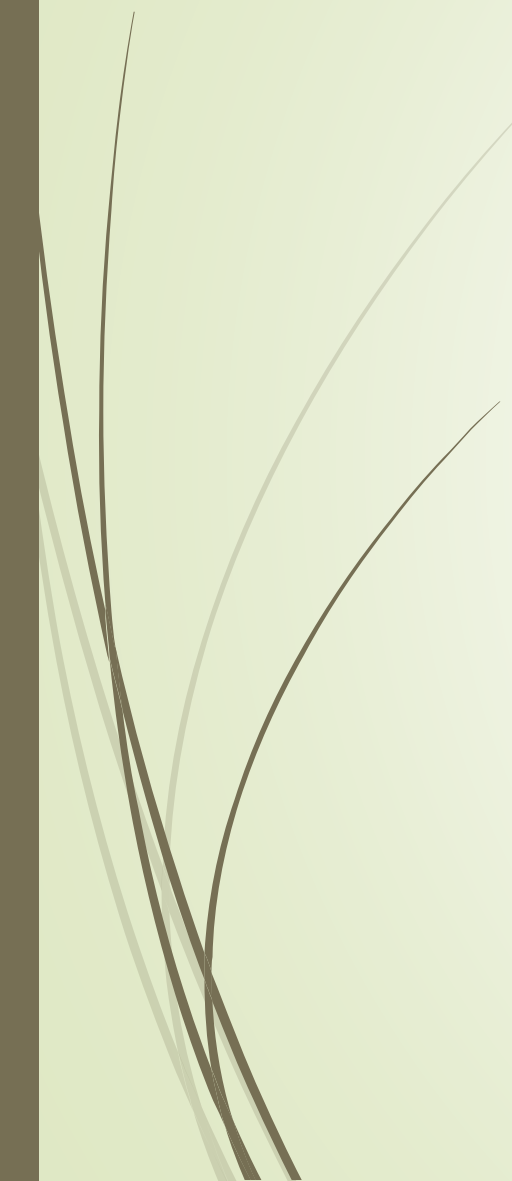
a) Đa dạng thực vật rừng:

Rừng tự nhiên ở thành phố Đà Nẵng thuộc kiểu rừng kín, trong đó rừng kín thường xanh, mưa mùa nhiệt đới chiếm phần lớn diện tích với trạng thái rừng chủ yếu thuộc loại IIB, hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại. Rừng trồng là các loại cây được trồng ở vùng đồi, ven sườn núi với các loại cây như bạch đàn, thông, keo,... Hệ thực vật là sự giao lưu giữa hai luồng thực vật từ phía nam (tiêu biểu là các loài thuộc họ Dầu) và từ phía bắc (tiêu biểu là những loài thuộc họ: Đậu, Dẻ, Re, Xoan, Trâm, Thầu dầu,...), trong đó có một số loài thuộc Sách đỏ Việt Nam (2007), Sách đỏ IUCN (2018) và Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

Thực vật rừng ở Đà Nẵng hiện nay có mức độ đa dạng loài rất cao. Những họ có số loài nhiều nhất là họ Đậu, họ Thầu dầu, họ Cà phê, họ Dâu tằm, họ cỏ Roi ngựa, họ Na, họ Cam quýt, họ Dẻ,... Những họ có số cá thể nhiều nhất trong tổ thành rừng là các họ: Dâu tằm, Dầu, Dẻ, Thầu dầu, Cau dừa.

a) Đa dạng động vật rừng:

Hệ động vật rừng ở Đà Nẵng là sự giao thoa, hài hoà giữa các loài thuộc hệ động vật Bắc Trường Sơn (Tê tê, gà Tiên, Khỉ vàng,...) và mang tính đặc trưng của hệ động vật Nam Trường Sơn (Khỉ đuôi dài, Chồn dơi, Sóc vàng, Trĩ sao, Gà lôi,...)



a) Thực vật, động vật quý hiếm:

Trên địa bàn thành phố có hơn 100 loài thực vật quý hiếm cần thiết phải quan tâm bảo tồn, trong đó khu Bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà có 74 loài, khu Bảo tồn thiên nhiên Bà Nà – Núi Chúa có 42 loài. Một số loài gỗ bản địa như: dầu, chò, dẻ, sao đen,... đã được gây trồng thành công. Đối với hệ động vật rừng, nhiều loài từng được ghi nhận ở Đà Nẵng như hổ (*Pathera tigris*), gấu ngựa (*Ursus thibetanus*), gà lôi beli (*Lophura nycthemera beli*), rùa trung bộ (*Mauremys*



Hãy trình bày những giá trị của đa dạng sinh học đối với các lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, giáo dục, khoa học,...

annamensis) không còn được ghi nhận trong khoảng 20 năm qua.

1. Giá trị của đa dạng sinh học đối với sự phát triển thành phố Đà Nẵng

Những giá trị của đa dạng sinh học thường được xác định theo 2 phương diện:

- Giá trị trực tiếp là những sản phẩm được con người sử dụng trong sinh hoạt, sản xuất hoặc thương mại.
- Giá trị gián tiếp là những lợi ích như độ phì của đất, du lịch, giáo dục, nghiên cứu





Các giá trị, vai trò chủ yếu của đa dạng sinh học mang lại cho thành phố Đà Nẵng được thể hiện như sau

Giá trị	Vai trò	Điều kiện hình thành
Kho lưu trữ nguồn gen, trong đó có nguồn gen chống chịu của các loài sinh vật.	Phát triển các ngành nông nghiệp và ngư nghiệp, đặc biệt là giai đoạn ứng phó với Biến đổi khí hậu. Cơ sở cho phát triển lĩnh vực Công nghệ sinh học nông nghiệp.	Độ đa dạng sinh học cao. Vùng khí hậu khắc nghiệt.

Giá trị	Vai trò	Điều kiện hình thành
Nguồn cung cấp các sản phẩm dược liệu có giá trị cao	Cơ sở phát triển nghiên cứu khoa học và ứng dụng trong lĩnh vực dược phẩm.	Rừng tự nhiên chiếm diện tích lớn.
Lợi thế rất lớn trong hợp tác nghiên cứu khoa học về đa dạng sinh học với nhiều nước trên thế giới.	- Làm giàu thêm kiến thức khoa học cho nhân loại. - Góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội của thành phố và khu vực miền Trung – Tây Nguyên.	- Độ đa dạng sinh học cao. - Có nhiều trung tâm, viện nghiên cứu và trường đại học trên địa bàn thành phố.
Lợi thế rất lớn trong phát triển ngành kinh tế tiềm năng của thành phố (du lịch – dịch vụ).	- Phát triển du lịch sinh thái, tham quan nghỉ dưỡng. - Nâng cao mức sống cho cộng đồng thành phố. - Duy trì nguồn lợi thuỷ sản cho ngư dân của thành phố.	- Lợi thế tự nhiên từ đa dạng sinh học cao. - Định hướng xây dựng "Thành phố môi trường – Thành phố sinh thái".
Điều hoà khí hậu và cân bằng sinh thái.	- Góp phần điều hoà khí hậu cho thành phố. - Duy trì sự cân bằng của các hệ sinh thái.	- Lợi thế tự nhiên từ đa dạng sinh học cao. - Thực hiện đề án "Bảo tồn đa dạng sinh học của thành phố".

4. Các giải pháp bảo tồn đa dạng sinh học ở Đà Nẵng

Bảo tồn đa dạng sinh học là một trong những mục tiêu cơ bản và nội dung quan trọng không thể tách rời trong quá trình phát triển kinh tế – xã hội nhằm phát triển bền vững. Đề án “Bảo tồn đa dạng sinh học thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” ưu tiên một số giải pháp:

a) Bảo vệ và phát triển bền vững hệ sinh thái tự nhiên đặc thù:

– Hệ sinh thái rừng tự nhiên quan trọng: tập trung bảo vệ và phát triển diện tích 43 722,1 ha hệ sinh thái tự nhiên; thành lập Vườn thực vật tại phân khu phục hồi sinh thái thuộc Khu bảo tồn thiên nhiên Bà Nà – Núi Chúa với diện tích khoảng 50 ha để hình thành các bộ sưu tập theo chủ đề, vườn ươm nhân giống các loài cây quý hiếm bản địa; thành lập Vườn cây thuốc tại Khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà với diện tích khoảng 10 ha.

– Hệ sinh thái tự nhiên biển: tập trung bảo vệ các hệ sinh thái, các loài sinh vật biển thuộc phần diện tích mặt nước Vịnh Đà Nẵng (khoảng 10 979 ha) và các khu vực biển thuộc thành phố Đà Nẵng.

Bảng 2. Các hạng mục bảo tồn đa dạng sinh học xem xét đề xuất nâng hạng hoặc thành lập mới đến năm 2045

TT	Hạng mục hiện tại	Diện tích (ha)	Phân loại	Phân cấp quản lí	Phân kì quy hoạch	Các mức đề xuất nâng hạng	Ghi chú
1	Khu bảo tồn thiên nhiên Bà Nà – Núi Chúa	30 206,3 (*)	Trên cạn	Thành phố	2045	Vườn quốc gia	Quy hoạch chuyển tiếp
2	Khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà	3 871 (*)	Trên cạn	Thành phố	2030	Khu dự trữ thiên nhiên	Quy hoạch chuyển tiếp
3	Khu bảo vệ cảnh quan Nam Hải Vân	3 397,3 (*)	Trên cạn	Thành phố	2030	Khu dự trữ thiên nhiên	Quy hoạch chuyển tiếp
4	Khu vực vùng lõi của 03 khu bảo tồn hiện hữu và vùng biển thuộc Vịnh Đà Nẵng	31 404 (Ước tính)	Trên cạn	Thành phố	2045	Khu dự trữ sinh quyển	Thành lập mới

Ghi chú: (*): Quyết định số 45/2014/QĐ-TTg ngày 08/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học của cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

– Hệ sinh thái tự nhiên các vùng, khu đất ngập nước: bảo vệ các hệ sinh thái đất ngập nước, phát triển các giống, loài thủy sản quý hiếm, có giá trị kinh tế và khoa học cao, đảm bảo cân bằng sinh thái, phục vụ mục đích du lịch, nghiên cứu, giáo dục, bảo vệ môi trường, điều hoà khí hậu, ứng phó, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu; tổ chức nghiên cứu, đánh giá khả năng thiết lập hai khu bảo vệ cảnh quan hồ Hoà Trung và khu bảo vệ cảnh quan Đồng Xanh – Đồng Nghệ.

Bảng 3. Các hạng mục nghiên cứu, xem xét khả năng thiết lập khu bảo vệ cảnh quan đất ngập nước

TT	Hạng mục hiện tại	Diện tích (ha)	Phân loại	Phân cấp quản lí	Phân kì quy hoạch	Các mức đề xuất nâng hạng	Ghi chú
1	Hồ Hoà Trung	1 599 (*)	Trên cạn và đất ngập nước	Thành phố	2030	- Khu bảo vệ cảnh quan đất ngập nước. - Khu bảo tồn loài/ sinh cảnh.	
2	Hồ Đồng Xanh - Đồng Nghệ	2 124 (*)	Trên cạn và đất ngập nước	Thành phố	2030	- Khu bảo vệ cảnh quan đất ngập nước. - Khu bảo tồn loài/ sinh cảnh.	

Ghi chú: (*): Diện tích ước tính.



b) Bảo tồn nguồn gen, giống các loài bản địa có giá trị cao; kiểm soát các tác động xấu đối với đa dạng sinh học và các loài ưu tiên bảo vệ:

Thực hiện kiểm soát, cập nhật định kì các loài ngoại lai cũng như sử dụng các biện pháp phù hợp để kiểm soát. Tăng cường trồng rừng bằng các giống bản địa, giống cây có chất lượng; các giống, loài dược liệu. Nghiên cứu thành lập Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã tại phân khu hành chính dịch vụ của khu bảo tồn thiên nhiên Sơn Trà. Đẩy mạnh công tác quản lí, phát hiện và ngăn chặn các hoạt động săn bắt, mua, bán, sản xuất, vận chuyển, sử dụng các loài thuộc Danh mục ưu tiên bảo vệ và sản phẩm của chúng; nâng cao nhận thức về tính cấp thiết bảo tồn đa dạng sinh học.

c) Bảo vệ hệ sinh thái đô thị, nông thôn:

Đảm bảo tỉ lệ đất cây xanh toàn đô thị đạt tiêu chuẩn theo quy hoạch chung; hình thành các vùng đệm cây xanh có quy mô đủ lớn để phân chia ranh giới khu công nghiệp và khu dân cư, đô thị mới và các khu vực xung quanh khác; nâng cấp các hồ trong đô thị, công viên cộng đồng...